

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2023/HS-ST
Ngày 17-5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Văn Nghiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lộc Văn Quảng

Bà Chu Thị Hậu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Phương Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Vy Tiến Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2023, Thông báo chuyển ngày xét xử vụ án số 39/TB-TA ngày 20 tháng 3 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2023/HSST-QĐ ngày 30 tháng 3 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 17a/2023/HSST-QĐ ngày 24 tháng 4 năm 2023 đối với:

- Các bị cáo:

1. Lã Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 21 tháng 4 năm 1995 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lã Văn H (đã chết) và bà Hoàng Thị H (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật, chưa bị xử lý hình sự; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29-7-2022 đến ngày 23-12-2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

2. Chu Văn Q (tên gọi khác: Không), sinh ngày 05 tháng 5 năm 1994 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo:

Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Chu Văn V (đã chết) và bà Lộc Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29-7-2022 đến ngày 23-12-2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

3. Nông Văn K (tên gọi khác: Không), sinh ngày 09 tháng 7 năm 2000 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nông Văn T và bà Hoàng Thị B; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 23-12-2022 đến nay; có mặt.

4. Nông Quốc Tr (tên gọi khác: Không), sinh ngày 29 tháng 8 năm 1999 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nông Văn L (đã chết) và bà Lê Thị S; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 23-12-2022 đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Lã Văn T, Chu Văn Q:* Ông Nguyễn Trọng H – Luật sư Văn phòng luật sư H – Đoàn luật sư tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: Km X, Quốc lộ Y, thôn T, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Lưu Văn D, sinh năm 1999; nơi cư trú: Tổ X, khối Y, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Lã Văn T1, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn S, xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Lý Văn H; vắng mặt.
2. Anh Hoàng Văn B; vắng mặt.
3. Anh Hoàng Văn T; vắng mặt.
4. Anh Hoàng Văn S; vắng mặt.
5. Anh Hoàng Văn D; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 26-5-2022, Lã Văn T, Chu Văn Q, Nông Văn K, Nông Quốc Tr, Nông Văn B, Hoàng Văn T và Hoàng Văn S đều trú tại thôn B, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn điều khiển 04 xe mô tô từ nhà ra thành phố L, tỉnh Lạng Sơn để uống bia. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì Nông Văn K điều khiển xe mô tô biển

kiểm soát 12P1-95xx nhãn hiệu HONDA WAVE RSX trở Nông Quốc Tr, Lã Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12D1- 163.xx nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS chở Chu Văn Q, B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12D1-201.xx nhãn hiệu YAMAHA JUPITER chở T còn S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12D1-305.xx nhãn hiệu HONDA VISION đi một mình về nhà. Khi về đến đoạn đường thuộc thôn B, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì cả nhóm thấy Lưu Văn D sinh năm 1999, trú tại thôn B, xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12D1-008.xx nhãn hiệu HONDA WAVE RSX và Lý Văn H sinh năm 1999, trú tại thôn C, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12D1-286.xx, nhãn hiệu YAMAHA JUPITER đi ngược chiều. Do suy nghĩ rằng Lưu Văn D và Lý Văn H đi ngược chiều dàn hàng ngang, chiếu đèn pha vào mặt trên người, khiêu khích mình nên sau khi D và H điều khiển xe đi qua thì Nông Văn K và Nông Quốc Tr cùng nhau thống nhất quay lại đuổi đánh D và H cho bỏ tức rồi K điều khiển xe quay ngược lại đuổi theo D và H. Khi quay lại được khoảng 30m thì Nông Văn K và Nông Quốc Tr gặp Lã Văn T điều khiển xe chở Chu Văn Q, lúc này T và Q hỏi K và Tr đi đâu thì K và Tr nói là quay lại đuổi đánh D và H, nghe vậy T và Q nhất trí điều khiển xe quay lại đi vượt qua xe của K và Tr. Khi truy đuổi được khoảng 100m thì xe của Lã Văn T và Chu Văn Q vượt lên phía bên trái chặn xe ngang đầu xe của Lưu Văn D, thấy vậy D xuống xe định bỏ chạy thì bị T và Q lao đến dùng tay nắm liên tiếp vào mặt, đầu và người của D. Cùng lúc này xe của Nông Văn K và Nông Quốc Tr cũng đi đến sau T và Q rồi áp sát phía bên ngoài đầu xe của Lý Văn H không cho H bỏ chạy rồi Tr lao đến dùng tay nắm 01 phát trúng vào mặt của H thì H bỏ chạy ngược lại theo hướng vào xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Lúc này chỉ còn lại Lưu Văn D bị Lã Văn T và Chu Văn Q đánh, còn Nông Văn K và Nông Quốc Tr do thấy D bị đánh đau, không phản kháng lại được nên không tham gia đánh D mà chỉ đứng xem. Khoảng 05 phút sau, do không thấy Lã Văn T, Chu Văn Q, Nông Văn K và Nông Quốc Tr đâu nên Nông Văn B, Hoàng Văn T và Hoàng Văn S quay trở lại tìm thì thấy sự việc nên đã can ngăn không cho T và Q đánh Lưu Văn D nữa. Sau đó, Hoàng Văn D sinh năm 1994, trú tại thôn B, xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đi ngang qua thấy có đánh nhau nên đến cùng với B, T, S can ngăn rồi nhóm của Lã Văn T đi về nhà ở xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì Lý Văn H quay lại cùng Hoàng Văn D đưa Lưu Văn D đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Lạng Sơn cấp cứu.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 149/2022/PYTT ngày 15/6/202 của Trung tâm Pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại của Lưu Văn D:

- Sẹo vết sây xước vùng trán:	03%
- 02 sẹo vết sây xước gò má trái	06%
- Sẹo vết sây xước má trái	03%
- Sẹo vết sây xước rãnh nhân trung	01%
- Mẻ răng 2.3	01%
- Sẹo vết sây xước vùng gáy phải	01%

- Sẹo vết sây xước mặt sau khuỷu tay phải 01%
 - Chấn động não điều trị ổn định 01%
- Tổng tỷ lệ (theo phương pháp cộng của Thông tư): 17%.

Cơ chế hình thành thương tích: Do vật tày tác động trực tiếp gây nên.

Tại bản Cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 17-02-2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Lã Văn T, Chu Văn Q, Nông Văn K và Nông Quốc Tr về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lã Văn T, Chu Văn Q, Nông Văn K và Nông Quốc Tr phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Đề nghị căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 50, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lã Văn T, Chu Văn Q, Nông Văn K và Nông Quốc Tr. Xử phạt bị cáo Lã Văn T từ 02 năm đến 03 năm tù. Xử phạt bị cáo Chu Văn Q từ 02 năm đến 03 năm tù. Xử phạt bị cáo Nông Văn K từ 02 năm đến 03 năm tù. Xử phạt bị cáo Nông Quốc Tr từ 02 năm đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị: Xác nhận cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Lã Văn T1 01 xe mô tô biển kiểm soát 12D1-163.xx, nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu đen - xanh và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 001461, biển số đăng ký 12D1-163xx. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết do các bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận giải quyết xong.

Các bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm do các bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Người bào chữa cho các bị cáo Lã Văn T, Chu Văn Q nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng. Tuy nhiên, các bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với các bị cáo Lã Văn T, Chu Văn Q.

Các bị cáo thừa nhận Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng tội danh, đúng với hành vi các bị cáo đã thực hiện, không oan. Các bị cáo Lã Văn T, Chu Văn Q đồng ý với lời bào chữa của người bào chữa cho các bị cáo và không có ý kiến bào chữa bổ sung. Các bị cáo Nông Văn K và Nông Quốc Tr không có ý kiến tranh luận đối với đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Lời nói sau cùng, các bị cáo thể hiện ăn năn, hối hận về việc làm của bản thân, nói lời xin lỗi bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận với đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại và người làm chứng. Tuy nhiên, bị hại, người làm chứng vắng mặt đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Ngoài ra, phiên tòa đã được triệu tập hợp lệ lần 03 và những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa, Kiểm sát viên đều đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt bị hại, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt bị hại, người làm chứng theo quy định của Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, diễn biến hành vi phạm tội của các bị cáo, lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định pháp y về thương tích và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận, ngày 26-5-2022, tại đoạn đường thuộc thôn B, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, mặc dù không có mâu thuẫn gì với bị hại Lưu Văn D nhưng các bị cáo Nông Văn K, Nông Quốc Tr đã khởi xướng việc đánh bị hại và các bị cáo Lã Văn T, Chu Văn Q đã trực tiếp dùng tay đánh nhiều phát vào mặt, vào người của bị hại Lưu Văn D với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 17%. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội Cố ý gây thương tích quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, có đủ căn cứ kết tội các bị cáo Lã Văn T, Chu Văn Q, Nông Văn K và Nông Quốc Tr phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định của điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự và có đủ năng lực nhận thức hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn bất chấp và cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, đã cùng nhau bồi thường thiệt hại cho

bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số cư trú ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, các bị cáo đều được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo đều chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật nên đều được coi là có nhân thân tốt.

[8] Về tính chất của đồng phạm, tính chất và mức độ tham gia phạm tội của từng đồng phạm: Các bị cáo phạm tội đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Bị cáo Nông Văn K và Nông Quốc Tr là người khởi xướng việc đánh bị hại Lưu Văn D nên có vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Lã Văn T và Chu Văn Q là người trực tiếp dùng tay gây thương tích cho bị hại, nên có vai trò rất tích cực trong vụ án. Do đó, các bị cáo Nông Văn K và Nông Quốc Tr phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn so với các bị cáo Lã Văn T, Chu Văn Q.

[9] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[10] Đối với hành vi của Nông Quốc Tr khi dùng tay đâm 01 phát trúng vào mặt Lý Văn H. Lý Văn H không bị thương tích và không yêu cầu xử lý hành vi này nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[11] Đối với việc bị hại Lưu Văn D khai mất số tiền 6.200.000 đồng, bị võ điện thoại sau khi bị đánh. Cơ quan điều tra đã xác minh, truy tìm số tiền trên nhưng không thấy, đồng thời Lưu Văn D cũng không nhớ cụ thể bản thân bị mất tiền và võ màn hình điện thoại vào thời điểm nào nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để làm rõ và xử lý trong vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở để xử lý trong vụ án này.

[12] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Việc cơ quan điều tra trả lại chiếc xe mô tô cho anh Lã Văn T1 là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chỉ cần xác nhận.

[13] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Các bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường xong. Bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[14] Về án phí: Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đều đề nghị được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định.

[15] Những ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với quy định của pháp luật thì được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[16] Ý kiến của các bị cáo được Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật. Đối với ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo Lã Văn T, Chu Văn Q về việc đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự

năm 2015, áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với các bị cáo Lã Văn T, Chu Văn Q. Hội đồng xét xử thấy rằng theo quy định của Điều 3 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì phải xử lý nghiêm đôi với người phạm tội côn đồ. Do đó, ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo Lã Văn T, Chu Văn Q không được chấp nhận.

[17] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 50, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Lã Văn T, Chu Văn Q, Nông Văn K và Nông Quốc Tr.

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 292, Điều 293 Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lã Văn T, Chu Văn Q, Nông Văn K và Nông Quốc Tr phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nông Văn K 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nông Quốc Tr 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Lã Văn T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 29 tháng 7 năm 2022 đến ngày 23 tháng 12 năm 2022 là 148 (một trăm bốn mươi tám) ngày.

Xử phạt bị cáo Chu Văn Q 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 29 tháng 7 năm 2022 đến ngày 23 tháng 12 năm 2022 là 148 (một trăm bốn mươi tám) ngày.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Xác nhận cơ quan điều tra công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã trả lại cho anh Lã Văn T1 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 12D1-163.xx, nhãn hiệu

YAMAHA SIRIUS, màu đen – xanh và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 0014xx, biển số đăng ký 12D1-163xx.

4. Về án phí: Các bị cáo Lã Văn T, Chu Văn Q, Nông Văn K và Nông Quốc Tr được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn.
- Sở Tư pháp, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc;
- Công an huyện Cao Lộc;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hứa Văn Nghiệp